

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS -ST
Ngày 06/8/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Đông Hà.

Ông: Cao Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tạo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/TLHS-ST, ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Bị cáo: Nguyễn Duy T - sinh năm: 1996 tại: Thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Tên gọi khác: Không.

Nơi Đăng ký thường trú: Khu vực A, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã V5, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Nghề nghiệp: Không - Trình độ văn hóa: 06/12

Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn Hải: sinh năm: 1974 (chết) và bà Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm: 1975.

Có Vợ Chồng và con: Không ; Anh chị em ruột: 01 Người.

Tiền án: 02.

1/- Ngày 23/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử sơ thẩm tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội: “ Trộm cắp tài sản”.

2/- Ngày 06/5/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phúc thẩm, tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội: “ Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp của 02 bản án buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù giam. Ngày 08/9/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01. Ngày 22/02/2018 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân phường Thuận An thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính là giáo dục tại xã phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Xuân Đ - sinh năm: 1975.

Nơi Đăng ký thường trú: Khu vực A, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã V5, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Bị hại có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Hoài R – sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 04/5/2018 Nguyễn Duy T hỏi mượn mẹ ruột là Nguyễn Thị Xuân Đ (sinh năm 1975, chỗ ở hiện nay: Ấp 11, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Blade, biển kiểm soát 95D1 – 201.57 (xe do bà Đ đứng tên chủ sở hữu) để làm phương tiện đi học nghề sửa xe ở thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thì bà Đ đồng ý giao xe và giấy đăng ký xe cho T, sau đó hàng ngày T sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi lại từ nhà ở ấp 11, xã Vị Thắng, sang thị xã Long Mỹ.

Đến ngày 07/5/2018 do không có tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô 95D1 – 201.57 đi cầm. T mang chiếc xe đến tiệm cầm đồ “Hoàng R” do ông Nguyễn Hoài R – sinh năm: 1987, ĐKTT: Khu vực 2, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ làm chủ. Tại đây T kêu ông R cầm xe nhưng ông R không đồng ý vì ông R chỉ mua đi bán lại (Mua bán sang tay) kiếm lời chứ không nhận cầm. Sau đó T tiếp tục năn nỉ ông R nhiều lần là xin cầm chiếc xe mô tô lấy số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) và hứa chỉ trong vòng nửa tháng sẽ chuộc xe lại, nên ông R đồng ý. Tuy nhiên trước khi giao tiền ông R có viết 02 (hai) tờ “ giấy bán xe” với nội dung T bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95 D1 – 201.57 cho ông R với giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng), nếu T không chuộc lại xe thì ông R sẽ bán cho người khác và đưa T giữ 01 bản. Sau khi cầm xe và có tiền T đi chuộc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95F5 – 9925 (xe thuộc sở hữu của T) số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), phần còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Sau đó chị Đ điện thoại kêu T đem xe về

trả cho chị Đ để đi công chuyện thì T hứa sẽ đem xe về nhưng thực sự thì T không về nhà. Chị Đ đi tìm thì phát hiện chiếc xe mô tô 95D1 – 201.57 đang ở trong tiệm cầm đồ “Hoài R” nên trình báo với Công an. Quá trình làm việc, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định về tài sản số: 734/KL – HĐ.ĐGTS ngày 15/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 95D1 – 201.57, số khung 360XEY500508, số máy JA360001652, mua mới năm 2014 với giá 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), có tổng giá trị tài sản còn lại là 11.940.000đ (Mười một triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 04/6/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vị Thủy đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can để tạm giam đối với Nguyễn Duy T.

Đối với ông Nguyễn Hoài R đã có hành vi mua chiếc xe hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 95D1 – 201.57 từ bị cáo T nhưng khi mua xe ông R không biết xe này do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Riêng hành vi mua xe không chính chủ và cũng không có giấy ủy quyền của ông R có dấu hiệu vi phạm hành chính. Ngày 13/6/2018 CQCSĐT Công an huyện Vị Thủy đã có công văn số: 118/CQĐT – ĐTTH thông báo cho Công an thị xã Long Mỹ xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là bà Nguyễn Thị Xuân Đ đã nhận lại xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe máy, mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 95D1 – 201.57, nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoài R yêu cầu bị can T phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua xe là 8.000.000đ (Tám triệu đồng), bị can T chưa khắc phục.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 95D1 – 201.57, số khung 360XEY500508, số máy JA360001652 đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe máy, mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 95D1 – 201.57 mang tên Nguyễn Thị Xuân Đ.

- 02 (Hai) tờ “Giấy bán xe” được lập ngày 07/5/2018 (trong đó có 01 tờ có chữ ký của T) được lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS- HVT, ngày 17 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 175, Điều 9, Điều 38, Điều 46, Điểm s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự và Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu nên không xem xét. Về 02 tờ giấy bán xe đề nghị tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm, bà Đ cũng không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét. Tuy nhiên nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Người bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ nên việc vắng mặt của người này không làm ảnh hưởng đến vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ Luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoài R.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Vị Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người khác có liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo pháp luật quy định.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Duy T thừa nhận toàn bộ hành vi, vi phạm như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã xác định được: Lợi dụng giữa bị cáo và bị hại bà Nguyễn Thị Xuân Đ là mẹ con với nhau nên bị cáo T mượn chiếc xe mô tô của bị hại Đ đi học nghề sửa xe tại thị xã Long Mỹ, bị cáo không mang về trả cho bị hại mà cầm cho ông Nguyễn Hoài R với số tiền 8.000.000đ để chuộc lại xe của bị cáo và chi xài cho cá nhân. Sau khi bị hại yêu cầu bị cáo đem xe về trả, bị cáo không về thì

bị hại phát hiện bị cáo đã cầm chiếc xe mô tô mà bị cáo đã mượn của bị hại cho ông Nguyễn Hoài R.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 95D1 – 201.57, số khung 360XEY500508, số máy JA360001652, mua mới năm 2014 với giá 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), định giá là 11.940.000đ (Mười một triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T là xem thường pháp luật, tính chất mức độ là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo sợ cho nhiều người và gây mất trật tự an ninh tại địa R, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác một cách trực tiếp, mục đích mượn xe rồi lấy để cầm bán xe là để sử dụng chi xài cho cá nhân.

Hành vi mà bị cáo Nguyễn Duy T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành: “ Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Nhân thân của bị cáo Nguyễn Duy T: Bị cáo Nguyễn Duy T có nhân thân xấu: có 02 tiền án và 01 tiền sự:

1/- Ngày 23/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử sơ thẩm tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội: “ Trộm cắp tài sản”.

2/- Ngày 06/5/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phúc thẩm, tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội: “ Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp của 02 bản án buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù giam. Ngày 08/9/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01. Ngày 22/02/2018 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân phường Thuận An thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định áp dụng áp dụng biện pháp xử lý hành chính là giáo dục tại xã phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng.

Lẽ ra trong những ngày bị chấp hành hình phạt tù xong, ra ngoài hòa nhập với cộng đồng xã hội, bị cáo phải biết ăn năn sửa đổi, làm lại cuộc đời, làm một công việc nào đó phù hợp có ích cho bản thân, gia đình và xã hội, thế nhưng bị cáo lại tái phạm nguy hiểm, lấy tài sản của mẹ mình đi cầm bán để chi xài cho bản thân, tiếp tục thực hiện và thực hiện một cách cố ý, bất chấp pháp luật cho dù hậu quả có xảy ra như thế nào, cho nên cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo Nguyễn Duy T để nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại đã nhận lại tài sản không khiếu nại gì thêm và bị hại cũng đã khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoài R số tiền 8.000.000đ thay cho bị cáo,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại yêu cầu gì thêm, mẹ bị cáo cũng có công đóng góp tố giác tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T theo quy định tại Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xét về mức án mà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy T, nên Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 02 năm tù, tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 06/6/2018.

[4] * Vật chứng trong vụ án:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 95D1 – 201.57, số khung 360XEY500508, số máy JA360001652 đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe máy, mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 95D1 – 201.57 mang tên Nguyễn Thị Xuân Đ.

Bị hại Nguyễn Thị Xuân Đ đã nhận lại, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- 02 (Hai) tờ “ Giấy bán xe” được lập ngày 07/5/2018 (trong đó có 01 tờ có chữ ký của T) tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Xuân Đ thay mặt bị cáo T đã nộp khắc phục hậu quả cho ông Nguyễn Hoài R 8.000.000đ xong, ông R không có yêu cầu gì thêm, bà Đ cũng không yêu cầu bị cáo T trả lại nên không xem xét. Tuy nhiên nếu có tranh chấp ông R và bà Đ có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác

[5] Về án phí:

Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 175, Điều 9, Điều 38, Điều 46, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Điều 106, Điều 292, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Về Án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 06/6/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Duy T 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo Thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 95D1 – 201.57, số khung 360XEY500508, số máy JA360001652 đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe máy, mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 95D1 – 201.57 mang tên Nguyễn Thị Xuân Đ.

Bị hại Nguyễn Thị Xuân Đ đã nhận lại, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- 02 (Hai) tờ “ Giấy bán xe” được lập ngày 07/5/2018 (trong đó có 01 tờ có chữ ký của T) tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoài R đã nhận lại đủ số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) xong, bà Nguyễn Thị Xuân Đ cũng không yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy T trả lại nên không xem xét.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/8/2018. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã phường nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang.
- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Vị Thủy;
- VKS huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy.
- Cổng thông tin điện tử TAND Tối Cao.
- Lưu: HS, VP.

Nguyễn Thị Hạnh